

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-BGTVT Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24/08/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường và Giám đốc Trung tâm công nghệ thông tin.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Văn phòng Ban cán sự Đảng;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Lưu: VT, KGVX (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Danh Huy**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**  
**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị**  
**và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về đột phá phát**  
**triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày / /2025  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

## I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03/NQ-CP).

2. Xác định các nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải để các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP; hiện thực hóa mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, tạo động lực phát triển ngành giao thông vận tải phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

## II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Triển khai Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trong lĩnh vực Giao thông vận tải (GTVT), các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, cần tập trung triển khai, cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

**1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

a) Phổ biến, tuyên truyền đầy đủ nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch hành động của Bộ GTVT đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ.

b) Xây dựng, ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đơn vị; quy định về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện Kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hàng năm.

c) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của đơn vị mình.

d) Xây dựng, ban hành bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan đơn vị, của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

đ) Xây dựng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

e) Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

g) Rà soát quy định tiêu chuẩn chức danh công chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan nhà nước thuộc Bộ, theo hướng bổ sung quy định tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước đạt tối thiểu 25%.

h) Rà soát, sửa đổi quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo hướng bổ sung, điều chỉnh để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

i) Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số của đơn vị.

k) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành GTVT.

l) Rà soát, sửa đổi, ban hành các quy định về thi đua, khen thưởng theo hướng mở rộng đa dạng các hình thức, kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

m) Phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong GTVT.

**2. Hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

a) Tổng hợp, đề xuất tham gia trong quá trình xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch 05 năm về rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành GTVT. Trong đó, chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn liên quan đến thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh của ngành GTVT; ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông và vận hành hệ thống GTVT (hệ thống giao thông thông minh (ITS), đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, cơ sở hạ tầng lĩnh vực hàng không dân dụng ...).

c) Xây dựng, ban hành quy định cải cách về cơ chế tài chính trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành GTVT; đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục quản lý sử dụng và thanh quyết toán đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong GTVT.

d) Từng bước nâng cao tính tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ GTVT, phù hợp với các định hướng ưu tiên về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của ngành GTVT; có giải pháp gắn kết nghiên cứu với đào tạo, nghiên cứu với sản xuất tại các doanh nghiệp trong ngành nhằm phát huy hiệu quả của hoạt động khoa học và công nghệ.

đ) Khuyến khích các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và các doanh nghiệp thuộc Bộ GTVT chủ động tham gia hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; phối hợp với Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia triển khai các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại đơn vị mình, theo nhu cầu, khả năng và điều kiện hiện có của đơn vị. Tạo điều kiện để các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo hình thành các Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại đơn vị nhằm kết nối hoạt động nghiên cứu với thực tiễn, góp phần thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành GTVT.

e) Xây dựng, công bố mức độ đánh giá hiệu quả tổng thể của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đổi mới doanh nghiệp.

g) Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác công - tư để huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các hội, hiệp hội, các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ và chuyển giao công nghệ mới.

h) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

i) Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ việc tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ đối với công nghiệp phụ trợ trong đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị. Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư, nghiên cứu, sản xuất lĩnh vực cơ khí, phần mềm tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và thông tin tin hiệu đường sắt.

### **3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Giao thông vận tải**

a) Ban hành Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược trong GTVT; Xây dựng cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong GTVT; Xây dựng đề án phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm của ngành, tập trung cho công nghệ chiến lược (đường sắt đô thị, đường sắt tốc độ cao);

b) Sắp xếp các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW và Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 13/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ) và các định hướng ưu tiên về khoa học, công nghệ và ĐMST của quốc gia, của ngành; gắn kết nghiên cứu với đào tạo, nghiên cứu với thực tế quản lý, sản xuất.

c) Xây dựng, ban hành danh mục và triển khai các nền tảng số dùng chung của ngành GTVT; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải trên môi trường số.

d) Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số lĩnh vực GTVT với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số.

đ) Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ giao thông vận tải; công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển các hạ tầng số mới cần thiết cho chuyển đổi số.

e) Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh.

g) Ban hành, triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong lĩnh vực GTVT.

h) Thúc đẩy, phát triển hệ thống giao thông thông minh; thúc đẩy ứng dụng mô hình cảng biển, cảng hàng không xanh, thông minh, thân thiện với môi trường.

i) Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của Bộ GTVT để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan liên quan; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

#### **4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giao thông vận tải**

a) Tập trung nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các chương trình, đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công phục vụ phát triển hệ thống giao thông thông minh, hệ thống đường sắt tốc độ cao và đường sắt đô thị, hệ thống cảng hàng không; công nghệ bảo dưỡng sửa chữa các loại máy bay, các loại trang thiết bị hiện đại trong GTVT.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút sinh viên theo học các ngành STEM tại các cơ sở đào tạo, dạy nghề thuộc Bộ.

c) Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ trong các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt (như đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, Giao thông thông minh; hàng hải và Hàng không) phục vụ nhu cầu phát triển của ngành GTVT.

d) Từng bước hình thành mạng lưới các chuyên gia, các nhà khoa học có uy tín trong và ngoài nước nhằm tham vấn, cộng tác để giải quyết các vấn đề phức tạp liên quan đến khoa học, công nghệ và ĐMST của ngành GTVT.

đ) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế xác định nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực của ngành; đặc biệt là các lĩnh vực công nghệ mới (Giao thông thông minh, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, bảo dưỡng sửa chữa tàu bay...).

e) Xây dựng và triển khai các Đề án phát triển các trường đại học thuộc Bộ trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.

#### **5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan đơn vị thuộc Bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong GTVT**

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển Chính phủ số trong ngành GTVT; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính phủ số.

b) Nghiên cứu xây dựng Đề án đầu tư Trung tâm quản lý hệ thống giao thông thông minh quốc gia, trước mắt tập trung cho lĩnh vực đường bộ; nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tích hợp và kết nối hệ thống Trung tâm quản lý, điều hành đường cao tốc quốc gia và Trung tâm quản lý giao thông đô thị tại các thành phố trực thuộc trung ương.

c) Phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn thanh niên để đảm bảo liên thông, đồng bộ, trong hoạt động chuyển đổi số của các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị có liên quan thuộc Bộ GTVT và của cả hệ thống chính trị.

d) Xây dựng mô hình Trung tâm giám sát điều hành thông minh nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của Bộ; thực hiện chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa cơ quan nhà nước và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

đ) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

e) Rà soát, xây dựng chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước thuộc Bộ GTVT, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù từng lĩnh vực.

g) Phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, nhiều tiện ích cho người dân; phổ cập nhanh các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

h) Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

## **6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Giao thông vận tải**

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực GTVT; đặc biệt về dịch vụ công, dịch vụ vận tải, các hoạt động quản lý, phát triển cơ sở hạ tầng giao thông hiện đại, tiên tiến, bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn giao thông.

b) Chủ động xây dựng các giải pháp, công nghệ để thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon, khí mê-tan bảo vệ môi trường và ứng phó với các thách thức từ biến đổi khí hậu trong ngành GTVT.

c) Tiếp thu, làm chủ, chuyển giao, ứng dụng rộng rãi công nghệ tiên tiến của thế giới nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp ngành GTVT.

d) Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học hướng tới tự chủ về công nghệ, đặc biệt trong phát triển các công nghệ mới như: hệ thống giao thông thông minh (ITS); hệ thống đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao; chuyển đổi năng



lượng trong GTVT, phương tiện giao thông xanh; công nghệ, thiết bị bảo đảm an toàn giao thông; xây dựng các mô hình cảng hàng không, cảng biển, nhà ga đường sắt xanh, thông minh.

đ) Khuyến khích các doanh nghiệp ngành GTVT đổi mới, hấp thụ, và làm chủ công nghệ đặc biệt các công nghệ thông minh, đổi mới mô hình quản lý, kinh doanh.

e) Thúc đẩy rộng rãi các hoạt động đổi mới dây chuyền, thiết bị, máy móc, công nghệ thi công các công trình giao thông, sản xuất đầu máy, toa xe, các trang thiết bị bảo đảm an toàn giao thông...

g) Nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách cam kết chuyển giao công nghệ đường sắt tốc độ cao với các nhà thầu nước ngoài trong đầu tư đường sắt tại Việt Nam. Nghiên cứu xây dựng cơ chế đặt hàng, tạo điều kiện cho một số tập đoàn, doanh nghiệp trong nước có quy mô lớn, có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ có tính chiến lược, dẫn dắt quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nội địa hóa; liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài khi đầu tư phát triển đường sắt.

h) Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình khoa học công nghệ về đẩy mạnh ứng dụng thiết bị, máy móc tự động hóa, robot hóa và ưu tiên sử dụng các vật liệu tiên tiến trong xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

i) Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực GTVT.

k) Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ GTVT để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

l) Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số trong các hoạt động chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT.

m) Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số trong các hoạt động chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT.

## **7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giao thông vận tải**

a) Thúc đẩy hợp tác giữa các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; khuyến khích các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp hợp tác, đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm nghiên cứu chung phục vụ nghiên cứu phát triển.

b) Hợp tác và huy động nguồn lực từ các Quỹ đầu tư của nước ngoài triển khai các dự án thử nghiệm về công nghệ mới, vật liệu mới, chuyển đổi số trong các lĩnh vực GTVT và các nguồn hợp pháp khác.

c) Chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, chủ động tham gia xây dựng các quy tắc, tiêu chuẩn quốc tế. Khuyến khích đội ngũ chuyên gia

trong ngành tham gia các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tham gia các Ban kỹ thuật tiêu chuẩn trong các lĩnh vực của ngành GTVT.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trên cơ sở nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động của Bộ GTVT; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động của Bộ GTVT hoàn thành trước ngày 01/03/2025 và tổ chức thực hiện tại đơn vị.

2. Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ, tiếp tục rà soát triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 của Ngành Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 585/QĐ-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT; Quyết định số 2269/QĐ-BGTVT ngày 08/12/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số Bộ GTVT đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động của Bộ GTVT, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ (qua Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin) trước ngày 20 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại phiên họp cuối năm.

4. Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động, định kỳ hàng năm báo cáo và kiến nghị Lãnh đạo Bộ các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Chương trình hành động; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Chính phủ để báo cáo, đề xuất các nội dung liên quan đến lĩnh vực tham mưu, quản lý.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Chương trình hành động của Bộ, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất gửi Vụ KHCN&MT, Trung tâm Công nghệ thông tin để tổng hợp và báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày /01/2025 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
<b>I</b>	<b>Đến năm 2030</b>			
1	Xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ GTVT	Thứ bậc	≤ 05	Trung tâm CNTT
2	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử			
2.1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực GTVT	%	≥ 80	Văn phòng Bộ, Trung tâm CNTT
2.2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	80	Văn phòng Bộ, Trung tâm CNTT
2.3	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Văn phòng Bộ, Trung tâm CNTT
2.4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng Bộ, Trung tâm CNTT
2.5	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Văn phòng Bộ, Trung tâm CNTT
2.6	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm CNTT
2.7	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Văn phòng Bộ

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá</b>
2.8	Tỷ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	≥ 30	Văn phòng Bộ
2.9	Tỷ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	%	50	Văn phòng Bộ
2.10	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Văn phòng Bộ
2.11	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng Bộ
2.12	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Văn phòng Bộ
3	Tỉ lệ phương tiện sử dụng dịch vụ thu phí không dừng trên mạng lưới thu phí đường bộ	%	≥ 90	Cục Đường bộ Việt Nam
4	Tỉ lệ doanh nghiệp thuộc bộ có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	≥ 40	Vụ Quản lý doanh nghiệp
5	Chi ngân sách hằng năm cho hoạt động Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Tổng chi NSNN	Năm sau cao hơn năm trước, theo yêu cầu phát triển	Vụ Tài chính
6	Tổ chức khoa học và công nghệ thuộc Bộ được xếp hạng khu vực và thế giới	Tổ chức	1-3	Vụ KHCN&MT
7	Số lượng nghiên cứu khoa học gia tăng hàng năm tại các cơ sở nghiên cứu, trường đại học thuộc Bộ.	%/năm	5-10	Vụ KHCN&MT
8	Số lượng công bố khoa học quốc tế tại các viện nghiên cứu, trường đại học, học viện thuộc Bộ tăng trung bình.	%/năm	10	Vụ KHCN&MT
9	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình	%/năm	16 - 18	Vụ KHCN&MT
10	Tỉ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác	%	8 - 10	VỤ KHCN&MT

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá</b>
	thương mại			
11	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ các CSDL chuyên ngành GTVT với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành liên quan	%	100	Trung tâm CNTT
12	Hoàn thành Trung tâm điều hành giao thông thông minh phục vụ quản lý giao thông đường bộ	Trung tâm điều hành giao thông	Vận hành đi vào hoạt động phục vụ đảm bảo giao thông trên các tuyến cao tốc và 1 số tuyến quốc lộ.	Cục ĐBVN
13	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng của Bộ	Thứ bậc	≤ 10	Trung tâm CNTT
<b>II</b>	<b>Đến năm 2045</b>			
1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực GTVT	%	100	Văn phòng Bộ, Trung tâm CNTT
2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	100	Văn phòng Bộ, Trung tâm CNTT
3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	100	Văn phòng Bộ, Trung tâm CNTT
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	100	Trung tâm CNTT
5	Tỉ lệ phương tiện sử dụng dịch vụ thu phí không dừng trên mạng lưới thu phí đường bộ	%	100	Cục đường bộ Việt Nam
6	Tỉ lệ doanh nghiệp thuộc bộ có hoạt động đổi mới sáng tạo	%	100	Vụ Quản lý doanh nghiệp
7	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng của Bộ	Thứ bậc	≤ 05	Trung tâm CNTT

## Phụ lục II

### DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GTVT THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 03/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BGTVT ngày /01/2025 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I.	<b>Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</b>				
1	Triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo phạm vi quản lý		Các văn bản phổ biến, quán triệt	6/2025
2	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành GTVT	Trường Cán bộ quản lý GTVT	Vụ TCCB, Vụ KHCN&MT, Trung tâm CNTT, Các cơ quan, đơn vị, danh nghiệp thuộc Bộ	Chương trình/ Kế hoạch	12/2026
3	Xây dựng kế hoạch, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ		Kế hoạch công tác	Thường xuyên
4	Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Bộ Giao thông vận tải tại đơn vị.	Các Cục, Các trường, Học viện, Viện nghiên cứu, doanh nghiệp thuộc Bộ		Kế hoạch của cơ quan đơn vị	02/2025

5	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.	Vụ TCCB	Trường cán bộ quản lý GTVT, các Cục thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng	12/2026
6	Phát động Phong trào thi đua về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Vụ TCCB	Vụ KHCN&MT, các Cục thuộc Bộ, Trung tâm CNTT	Các đợt thi đua, khen thưởng hằng năm	Hằng năm
<b>II.</b>	<b>Hoàn thiện thể chế; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</b>				
1	Tổng hợp, đề xuất các nội dung liên qua đến lĩnh vực GTVT trong quá trình xây dựng Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo để (i) Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; (ii) Đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý nhà nước; (iii) Tập trung nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Vụ KHCN&MT	Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Văn bản đề xuất góp ý dự thảo Luật	2025
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch 05 năm về rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành GTVT. Trong đó, chú trọng xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn liên quan đến thúc đẩy chuyển đổi năng lượng xanh của ngành GTVT; ứng dụng công nghệ mới, chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông và vận hành hệ thống GTVT (hệ thống giao thông thông minh (ITS), đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, cơ sở hạ tầng lĩnh vực hàng không dân dụng ...).	Vụ KHCN&MT	Các Cục thuộc Bộ, các Trường, Viện nghiên cứu, học viện và doanh nghiệp thuộc Bộ	Kế hoạch KHCN 5 năm và hằng năm; Kế hoạch xây dựng Tiêu chuẩn, quy chuẩn 5 năm và hằng năm	Năm 2025; và hằng năm

3	Xây dựng, công bố mức độ đánh giá hiệu quả tổng thể doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ GTVT để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đổi mới doanh nghiệp.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Các doanh nghiệp thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng	2025
4	Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Văn phòng Bộ	Trung tâm CNTT, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các quy trình nội bộ của các Bộ, ngành, địa phương được ban hành	12/2025
5	Nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ việc tiếp nhận, chuyển giao các công nghệ đối với công nghiệp phụ trợ trong đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị. Có chính sách khuyến khích, các doanh nghiệp, tổng công ty, tập đoàn kinh tế lớn tham gia đầu tư, nghiên cứu, sản xuất lĩnh vực cơ khí, phần mềm tự động hóa, trí tuệ nhân tạo và thông tin tín hiệu đường sắt.	Cục Đường sắt Việt Nam	Vụ KHCN&MT, Trung tâm CNTT và các cơ quan có liên quan	Các báo cáo đề xuất chính sách	2027
6	Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác công - tư để huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các hội, hiệp hội, các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ và chuyển giao công nghệ mới.	Viện KHCN GTVT	Vụ KHĐT, Vụ KHCN&MT	Báo cáo đề xuất chính sách	2026
<b>III.</b>	<b>Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</b>				
1	Tiếp tục sắp xếp các tổ chức khoa học và công nghệ công lập phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW, Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các định hướng ưu tiên về khoa học, công nghệ và ĐMST của quốc gia, của	Vụ TCCB	Vụ KHCN&MT, các Viện nghiên cứu thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT	2025



	ngành; gắn kết nghiên cứu với đào tạo, nghiên cứu với thực tế quản lý, sản xuất.				
2	Xây dựng Chương trình phát triển công nghệ chiến lược trong Giao thông vận tải; Xây dựng cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong Giao thông vận tải; Xây dựng đề án phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm của ngành, tập trung cho công nghệ chiến lược;	Vụ KHCN&MT	Viện KHCNGTVT, Viện Chiến lược và Phát triển GTVT, các Cục thuộc Bộ	Báo cáo đề xuất gửi Bộ KHCN đưa vào Chương trình quốc gia	2025
3	Xây dựng kế hoạch KHCN và chi vốn sự nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ KHCN theo hướng năm sau cao hơn năm trước nhằm thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ, và đổi mới sáng tạo.	Vụ KHCN&MT	Vụ Tài chính; Các cục thuộc Bộ; Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ	Quyết định giao nhiệm vụ KHCN hàng năm	Hàng năm
4	Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ giao thông vận tải.	Viện KHCN GTVT	Vụ KHCN&MT, các Cục các Trường, học viện thuộc Bộ	Báo cáo đề xuất; văn bản góp ý cơ chế chính sách	2025
5	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh.	Cục ĐBVN	Trung tâm CNTT	Đề án	12/2025
6	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong lĩnh vực quan GTVT	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
7	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của Bộ GTVT theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông trong các lĩnh vực thuộc ngành GTVT trên môi trường số	Trung tâm CNTT	Các cục thuộc Bộ	Hoàn thành các nền tảng số	12/2028
8	Hoàn thiện và đưa vào khai thác sử dụng các CSDL dùng chung, CSDL chuyên ngành theo danh mục đã ban hành của Bộ; đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng CSDL tổng hợp quốc gia, phục vụ chuyển đổi số quốc gia và phát triển kinh tế - xã hội	Các Cục chuyên ngành, Trung tâm CNTT		Cơ sở dữ liệu chuyên ngành được xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng	2025

9	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành kết nối	2025
10	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu	06/2025
11	Ban hành, triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong lĩnh vực GTVT.	Vụ KHCN&MT	Trung tâm CNTT, Viện KHCN GTVT; các Cục thuộc Bộ	Tiêu chuẩn, Quy chuẩn	Thường xuyên
<b>IV.</b>	<b>Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia</b>				
1	Triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ trong các ngành ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt (như đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, Giao thông thông minh; hàng hải và Hàng không) phục vụ nhu cầu phát triển của ngành GTVT.	Các trường đại học, học viện thuộc Bộ		Các chương trình đào tạo, khóa đào tạo	2025 và hằng năm
2	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế xác định nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực của ngành; đặc biệt là các lĩnh vực công nghệ mới (Giao thông thông minh, đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, bảo dưỡng sửa chữa tàu bay...).	Viện Chiến lược và phát triển GTVT	Vụ TCCB, Vụ KHCN&MT Các cục thuộc Bộ	Báo cáo đề xuất	2025
3	Xây dựng và triển khai các Đề án phát triển các trường đại học thuộc Bộ trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Trường đại học, học viện thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT	2025
<b>V.</b>	<b>Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan đơn vị thuộc Bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong GTVT</b>				

1	Nghiên cứu xây dựng Đề án đầu tư Trung tâm quản lý hệ thống giao thông thông minh quốc gia, trước mắt tập trung cho lĩnh vực đường bộ; nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ nhằm tích hợp và kết nối hệ thống Trung tâm quản lý, điều hành đường cao tốc quốc gia và Trung tâm quản lý giao thông đô thị tại các thành phố trực thuộc trung ương.	Cục đường bộ Việt Nam, Cục Đường cao tốc Việt Nam	Trung tâm Công nghệ thông tin, Vụ Kết cấu hạ tầng, Vụ KHCN&MT	Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT	2025
2	Xây dựng Chương trình phát triển Chính phủ số trong ngành GTVT	Trung tâm CNTT	Các Cục thuộc Bộ	Quyết định ban hành Chương trình	9/2026
3	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP) trong lĩnh vực GTVT.	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Vụ KHĐT, Trung tâm CNTT	Kế hoạch	2025
4	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông	Trung tâm CNTT	Vụ KHCN&MT, Các Cục thuộc Bộ	Quyết định phê duyệt đề án	2025
5	Phối hợp với Bộ Công an triển khai nhiệm vụ về định danh tàu thuyền, phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06	Trung tâm CNTT, Cục Hàng hải Việt Nam, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam			2025
<b>VI</b>	<b>Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GTVT</b>				
1	Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình khoa học công nghệ về đẩy mạnh ứng dụng thiết bị, máy móc tự động hóa, robot hóa và ưu tiên sử dụng các vật liệu tiên tiến trong xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.	Viện KHCN GTVT	Vụ KHCN&MT, Các Cục thuộc Bộ	Quyết định của Bộ trưởng Bộ GTVT	2025 và hằng năm

2	Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số	Vụ Quản lý doanh nghiệp	Trung tâm CNTT	Chương trình được ban hành, triển khai	9/2026
3	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Bộ GTVT để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết	Vụ KH&CN, Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT của bộ,	Hàng năm
4	Nghiên cứu, đề xuất ban hành chính sách cam kết chuyển giao công nghệ đường sắt tốc độ cao với các nhà thầu nước ngoài trong đầu tư đường sắt tại Việt Nam. Nghiên cứu xây dựng cơ chế đặt hàng, tạo điều kiện cho một số tập đoàn, doanh nghiệp trong nước có quy mô lớn, có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ có tính chiến lược, dẫn dắt quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nội địa hóa; liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài khi đầu tư phát triển đường sắt	Cục Đường sắt Việt Nam	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Báo cáo đề xuất	2026
5	Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực GTVT	Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	Vụ KHCN&MT, Trung tâm CNTT, các Cục thuộc Bộ	Quyết định phê duyệt Chương trình	2025
6	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số trong các hoạt động chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch được ban hành	2025
7	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi	Trung tâm CNTT	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Quyết định phê duyệt chương trình	9/2025

	trường số trong các hoạt động chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý của Bộ GTVT				
<b>VII</b>	<b>Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GTVT</b>				
1	Thúc đẩy hợp tác giữa các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; khuyến khích các viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và doanh nghiệp hợp tác, đầu tư xây dựng phòng thí nghiệm nghiên cứu chung phục vụ nghiên cứu phát triển.	Các Viện nghiên cứu, trường đại học, học viện thuộc Bộ	Vụ HTQT	Các Chương trình hợp tác nghiên cứu phát triển	Thường xuyên
2	Hợp tác và huy động nguồn lực từ các Quỹ đầu tư của nước ngoài triển khai các dự án thử nghiệm về công nghệ mới, vật liệu mới, chuyển đổi số trong các lĩnh vực GTVT và các nguồn hợp pháp khác.	Viện KHCN GTVT; các Trường đại học, Học viện thuộc Bộ	Các Cục thuộc Bộ	Các dự án thử nghiệm	Thường xuyên